

SOLUTIONS TO DEVELOP VIETNAM - LAOS BORDER TOURISM TO ENHANCE LIVING STANDARD OF ETHNIC MINORITY COMMUNITY IN THE NORTHERN BORDER AREA

Bui Thi Ly^a
Vu Van Anh^b; Phi Hung Cuong^c

^a Bach Dang High School, Hai Phong city; Email: buiybachdang@gmail.com

^b Institute of Social and Humanities Research in Mountains, University of Teaching, Thai Nguyen University;
Email: anhvv@tnue.edu.vn

^c Vietnam Academy for Ethnic Minorities; Email: cuongph@hvd.edu.vn

Received: 02/8/2022; Reviewed: 14/8/2022; Revised: 27/8/2022; Accepted: 05/9/2022; Released: 30/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/723>

Economic development in ethnic minority areas bordering Vietnam - Laos in general and border tourism between Vietnam - Laos in particular is one of the issues that are always concerned and focused by our Party and State. In recent years, in addition to common development policies, the Party and State have made many major decisions and guidelines on socio-economic development, security and defense assurance in northern mountainous border provinces. As a result, the development of the Northern mountainous border ethnic minority area has obtained important achievements in all aspects, gradually stabilizing and improving people's lives, significantly contributing to the national development, the success of hunger eradication and poverty reduction. However, the development of border tourism between Vietnam and Laos is still not commensurate with the available potential and has not clearly shown a positive role for the community of ethnic minorities in the northern mountainous region. In this article, the authors present a solution to the above problem by analyzing the current situation and positive impacts of Vietnam - Laos border tourism development to the northern mountainous border provinces, thereby proposing solutions to link and develop border tourism between Vietnam and Laos in order to improve the living standards of ethnic minority communities in the northern border area in the current context.

Keywords: *Border Tourism; Northern mountainous region; Ethnic minorities.*

1. Đặt vấn đề

Du lịch biên giới nói chung và phát triển du lịch khu vực biên giới Việt - Lào nói riêng đang là hướng đi mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao mức sống người dân. Thời gian qua, khu vực biên giới Việt - Lào đã thu hút lượng lớn khách du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và làm thay đổi diện mạo, tạo nhiều công ăn việc làm, đóng góp tích cực xóa đói giảm nghèo cho đồng bào biên giới, đặc biệt góp phần củng cố quốc phòng, an ninh. Phát triển du lịch biên giới sẽ góp phần gìn giữ các di tích, các giá trị văn hóa bản địa khu vực biên giới hai quốc gia, các giá trị về cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa các dân tộc khu vực biên giới sẽ được quảng bá rộng rãi trong nước và quốc tế. Do vậy, việc nghiên cứu thực trạng và tác động du lịch biên giới Việt - Lào và đề xuất giải pháp liên kết tăng cường phát triển bền vững ở khu vực này là vấn đề cần thiết, có ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Các tổ chức phi Chính phủ qua hợp tác với phía Việt Nam thực hiện một số dự án trọng điểm về đói nghèo, môi trường - sinh thái, quan hệ tộc người, khu vực biên giới vùng cao... ở miền núi cũng có những nghiên cứu đáng quan tâm. Tiêu biểu cho số này là các báo cáo tư vấn của Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển châu Á, các tổ chức phi Chính phủ như: Lương Đăng Ninh (năm 2000), đề tài cấp Bộ, “Đổi mới tổ chức quản lý các hoạt động xuất nhập khẩu và mua bán, trao đổi hàng hóa ở khu vực biên giới của các tỉnh biên giới phía Bắc từ thực tiễn Lạng Sơn”; Nguyễn Minh Hiếu (năm 2008), đề tài cấp Bộ, “Một số vấn đề kinh tế của khẩu Việt Nam trong quá trình hội nhập”; Trịnh Quang Cảnh (2012), đề tài cấp Bộ, Ủy ban Dân tộc, “Đánh giá tác động của một số chính sách phát triển kinh tế xã hội đến môi trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) thời gian qua, đề xuất giải pháp hỗ trợ cải thiện vệ sinh môi trường vùng DTTS&MN; Phan Văn Hùng, (2015), *Một số vấn đề mới trong quan hệ dân tộc ở nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội; Bùi Xuân Đính,

Nguyễn Ngọc Thanh (2013), đề tài cấp Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, “Một số vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội ở các vùng biên giới Việt Nam”... Các công trình nghiên cứu này đã chỉ ra rằng vùng cao, vùng biên giới là khu vực ít được thụ hưởng thành quả từ thực hiện đường lối đổi mới của Nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên, các nghiên cứu trên chưa thực sự đề cập nhiều tới thực trạng kinh tế và an ninh chủ quyền ở một địa phương cụ thể. Đặc biệt, chưa đi sâu nghiên cứu về những lợi thế, thách thức, khó khăn trong phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng của vùng biên giới. Đồng thời chưa đề cập nhiều đến những giải pháp và mô hình phát triển kinh tế cho vùng biên giới, đặc biệt là vùng DTTS&MN.

Còn một số công trình nghiên cứu về DTTS chủ yếu tập trung vào các nội dung như: nghiên cứu đặc điểm kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN, nghiên cứu chính sách phát triển kinh tế vùng DTTS&MN, ít có nghiên cứu chuyên biệt về tác động của phát triển kinh tế vùng biên giới đối với cộng đồng các DTTS.

Nhìn chung, các nghiên cứu, đề tài, bài viết về phát triển kinh tế biên giới vùng DTTS&MN còn khá tản mát, thiếu tính hệ thống. Những công trình nghiên cứu thường chỉ hướng vào một vài nội dung cụ thể như kinh tế cửa khẩu, vấn đề nghèo, thương mại biên giới... của lĩnh vực này. Hầu như chưa có nghiên cứu nào đưa ra hệ thống cơ sở lý luận toàn diện, đầy đủ về thực trạng và tác động du lịch biên giới, đưa ra hệ thống giải pháp đầy đủ mà còn nằm rải rác ở các nghiên cứu lẻ.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản như: phương pháp thu thập tài liệu sơ cấp, thứ cấp; phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu; phương pháp thống kê để từ đó có phân tích và dự báo kết quả nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng du lịch biên giới Việt Nam - Lào

Thời gian qua, hợp tác phát triển du lịch giữa Việt Nam và Lào được triển khai dưới hai hình thức song phương và đa phương. Hợp tác song phương thông qua việc triển khai Hiệp định hợp tác du lịch cấp Chính phủ, các thỏa thuận giữa hai bộ chủ quản du lịch. Bên cạnh đó, hai nước tích cực tham gia và thúc đẩy hợp tác du lịch đa phương chủ yếu qua các khuôn khổ: “Ba quốc gia một điểm đến”, “Tam giác phát triển” (Việt Nam - Lào - Campuchia), “Bốn quốc gia một điểm đến” (Việt Nam - Lào - Campuchia - Myanmar), “Hành lang Đông Tây”, “Tiểu vùng Mê Kông mở rộng” (GMS), “Mê Kông - Lan Thương” ...

Lãnh đạo ngành du lịch hai nước Việt Nam - Lào và các tỉnh biên giới hai nước thường xuyên trao đổi đoàn, thực hiện nhiều chuyến khảo sát nhằm nối các tuyến, điểm du lịch giữa hai nước.

Để phục vụ phát triển du lịch, các hãng hàng không Việt Nam đã tăng tần suất chuyến bay, mở thêm đường bay trực tiếp kết nối các thành phố lớn của Việt Nam và Lào. Bên cạnh đó, một số tuyến xe buýt qua lại giữa hai nước đang được khai thác đã tạo cơ hội cho khách du lịch được ăn cơm 3 nước Việt Nam, Lào, Thái Lan trong một ngày. Chính phủ hai nước Việt Nam - Lào cũng áp dụng miễn thị thực, thí điểm kiểm tra phương tiện và hàng hóa một lần tại cửa khẩu.

Việc phát triển loại hình du lịch đường bộ qua các cửa khẩu quốc tế Việt Nam - Lào có nhiều tiềm năng. Hiện, nguồn khách cho loại hình này rất đa dạng, bao gồm nguồn khách Thái Lan, Lào và khách từ các nước thứ 3 (chủ yếu là khách từ châu Âu, Australia, Mỹ...) và nguồn khách Việt Nam đi du lịch bằng đường bộ. Trong khi đó, tài nguyên du lịch của Việt Nam và Lào rất đa dạng, với nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, điểm đến nổi tiếng.

Khách du lịch Lào sang Việt Nam, qua cửa khẩu biên giới có xu hướng tăng (từ khoảng 20 nghìn lượt người (năm 2018) lên xấp xỉ 25 nghìn lượt người (năm 2019). Các chương trình du lịch ngày càng phong phú và đa dạng, nhiều doanh nghiệp du lịch đã xây dựng các tour, tuyến du lịch không chỉ dọc tuyến biên giới mà còn vào sâu trong nội địa hai nước và thậm chí kết nối sang Thái Lan, Campuchia... (như tour Viêng Chăn - Noọng Khai - Udon Thani qua cửa khẩu Cầu Treo; tour Savanakheth - Viêng Chăn qua cửa khẩu Lao Bảo, Cầu Treo; tour Thà Khẹt - Viêng Chăn - Luông Pha Bông - Xiêng Khoảng qua cửa khẩu Lao Bảo, Cầu Treo; tour Viêng Chăn - Noọng Khai - Udon Thani...

Hệ thống sản phẩm du lịch ngày càng hấp dẫn, đa dạng hơn, ngoài hệ thống sản phẩm gắn với tài nguyên sinh thái khu vực biên giới, đã mở rộng khai thác các điểm du lịch, sản phẩm du lịch như nghỉ dưỡng biển ở các tỉnh miền Trung, du lịch đến các vùng di sản, du lịch quá cảnh và mua sắm... về phía nước bạn Lào có các sản phẩm đặc trưng như: thăm cảnh quan thiên nhiên, di tích, bảo tàng, cộng đồng địa phương, nghề thủ công, ẩm thực ... và hệ thống giao thông đường bộ được nâng cấp đã góp phần để phát triển du lịch biên giới Việt - Lào.

4.2. Những tác động của phát triển du lịch biên giới Việt - Lào đến các tỉnh biên giới miền núi phía Bắc

4.2.1. Tác động tích cực

Hợp tác phát triển du lịch biên giới Việt - Lào sẽ phát huy hiệu quả tiềm năng du lịch ở các tỉnh dọc biên giới, khai thác tốt hệ thống di sản, du lịch biển, sinh thái, mua sắm... đáp ứng thị trường khách du lịch Lào, Đông Bắc Thái Lan, khu vực GMS và ASEAN thông qua hành lang Đông - Tây (EWEC). Bên cạnh đó sẽ mở rộng phạm vi điểm đến trên toàn lãnh thổ Việt Nam, mở ra sản phẩm du lịch biên giới khá hấp dẫn với du khách trong ngoài nước và cơ hội cạnh tranh, thu hút khách du lịch đến khu vực

GMS, biên giới Việt - Lào.

Phát triển du lịch biên giới Việt - Lào sẽ góp phần tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho các tỉnh biên giới nói chung và cho khu vực dọc biên giới nói riêng, đó là tăng được nguồn thu từ du lịch, tăng GDP trong cơ cấu kinh tế khu vực và cả nước.

Phát triển du lịch biên giới sẽ góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất cho cộng đồng dân cư và công tác xóa đói giảm nghèo đó là thu hút lực lượng lao động trực tiếp, đồng thời kéo theo lao động gián tiếp thông qua những ngành nghề phục vụ du lịch như đưa đón khách, sản xuất hàng thủ công, dịch vụ ăn uống... góp phần làm tăng thu nhập cho người dân... Có thể nói, điều này hết sức có ý nghĩa đối với cộng đồng các dân tộc ít người ở vùng sâu, vùng xa, núi cao, biên giới, là một trong những mục tiêu đang được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm.

Phát triển du lịch biên giới đồng nghĩa với việc tăng cường cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật cho xã hội... Đó là việc xây dựng hệ thống giao thông, cung cấp điện, nước sạch, các công trình du lịch, khu vui chơi giải trí, công viên tổng hợp, khách sạn, nhà hàng, ... làm cho cơ sở vật chất vùng biên giới ngày càng phong phú góp, tăng cường diện mạo, đẩy nhanh tiến độ đưa biên giới phát triển kịp và vượt vùng đồng bằng. Phát triển du lịch còn nâng cao dân trí và nhận thức cho người dân trong vùng, nhờ sự mở rộng giao tiếp của người dân với khách du lịch. Phát triển du lịch biên giới sẽ góp phần gìn giữ và làm tăng các giá trị cảnh quan, các di tích, các giá trị văn hóa bản địa khu vực biên giới hai quốc gia, các giá trị về cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa các dân tộc ít người khu vực biên giới sẽ được quảng bá rộng rãi trong nước và quốc tế. Phát triển du lịch biên giới Việt - Lào có ý nghĩa đặc biệt là góp phần củng cố và giữ vững quốc phòng, an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội dọc biên giới để tiến tới xây dựng đường biên giới Việt - Lào hòa bình, hữu nghị và phát triển. Bên cạnh đó, phát triển du lịch tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, mở rộng khả năng tiếp cận, nâng cao dân trí, tăng cường giao lưu giữa các dân tộc khu vực biên giới, ... là những nguyên nhân góp phần làm ổn định khu vực biên giới Việt - Lào.

4.2.2. Một số tồn tại

Nhìn một cách tổng thể, du lịch Việt - Lào hiện nay phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Năm 2017, có 90 nghìn khách qua biên giới Việt Nam - Lào. Đến năm 2018, con số này tăng lên hơn 92 nghìn người.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, trong đó, sản phẩm du lịch đường bộ đi miền Trung Việt Nam có dấu hiệu bão hòa, nhất là đối với khách cao cấp, chất lượng phục vụ có phần giảm sút. Một số bất cập khác, đó là hệ thống đường sá chưa đồng bộ, nhiều đoạn xuống cấp; một số hạ tầng đặc biệt

ở Bắc Lào chưa đảm bảo; thủ tục tại các cửa khẩu còn nhiều bất cập. Đặc biệt, ở các cửa khẩu không có khu vực đóng hộ chiếu riêng cho khách đoàn. Ngoài ra, chưa có sự phối hợp tích cực giữa các cơ quan quản lý du lịch và các cơ quan chức năng trong công tác quản lý và xúc tiến quảng bá du lịch.

Cơ chế chính sách hiện nay chưa tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch, như thu phí xuất nhập cảnh nhiều lần tại tất cả các cửa khẩu đối với khách du lịch đường bộ đã khiến cho giá tour phải đẩy cao lên, gây khó khăn cho du lịch đường bộ khu vực này (phía Lào). Hệ thống dịch vụ Việt - Lào chưa tương xứng với nhu cầu như khách sạn, đặc biệt là khách sạn 3 sao, các dịch vụ về đêm, đội ngũ hướng dẫn viên, ... làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự hấp dẫn và ổn định cho tuyến du lịch này.

4.3. Giải pháp liên kết phát triển du lịch biên giới Việt - Lào

Thực tế, trong nhiều năm qua, du lịch biên giới Việt - Lào đã có những dấu ấn nhất định, tuy nhiên để hoạt động du lịch khu vực này thật sự có hiệu quả, đòi hỏi cả hai phía phải nỗ lực khắc phục tình trạng về: Hệ thống giao thông, vật chất kỹ thuật ngành Du lịch như nhà hàng, khách sạn, trạm dừng chân, trạm tiếp xăng dầu, hệ thống đường dẫn đến các điểm du lịch phải được đầu tư đồng bộ, đảm bảo chất lượng. Bên cạnh đó là việc tạo ra các sản phẩm du lịch hấp dẫn, phong phú, mang tính đặc thù và khác biệt của từng vùng, từng địa phương.

Để phát huy tối đa lợi thế của mỗi nước, trong thời gian tới, Việt Nam và Lào cần phối hợp thúc đẩy liên kết về phát triển hạ tầng du lịch như xây dựng hệ thống cảng du lịch và các điểm dừng chân trên các tuyến du lịch đường bộ, phát triển các điểm du lịch, sản phẩm du lịch gắn với du lịch đường bộ, phát triển các hành lang giao thông thành hành lang du lịch... Tăng cường phối hợp xúc tiến quảng bá chung giữa hai nước Việt Nam - Lào trở thành một điểm đến chung với du khách quốc tế. Đồng thời khuyến khích, hỗ trợ và xúc tiến đầu tư tư nhân của Việt Nam vào các khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ tại Lào; kêu gọi các dự án đầu tư của các tổ chức quốc tế vào kết nối sản phẩm du lịch Lào - Việt Nam và nước thứ 3.

Phát triển loại hình du lịch đường bộ qua các cửa khẩu miền Trung sang Lào cần đẩy mạnh liên kết trong quản lý Nhà nước về du lịch; liên kết trong xúc tiến, quảng bá điểm đến; thiết kế sản phẩm và xúc tiến bán; mở đường bay trực tiếp và liên kết trong tổ chức phục vụ khách. Trong đó, "liên kết trong quản lý Nhà nước về du lịch cần thống nhất về quy hoạch tổng thể trong phát triển du lịch ở các tỉnh khu vực miền Trung giáp biên Lào; khuyến khích đầu tư cho các dịch vụ còn thiếu và chưa đạt chất lượng; đầu tư sửa chữa, nâng cấp một số tuyến đường bộ trọng điểm, hình thành hệ thống đường bộ cao tốc trên suốt tuyến hành lang Đông Tây.

Vì vậy, cần có các giải pháp hợp tác phát triển

du lịch biên giới hai nước toàn diện, sâu rộng và thiết thực hơn, đó là việc liên kết phát triển du lịch hai quốc gia trên cơ sở một số liên kết sau:

Một là, liên kết xây dựng chính sách

Xây dựng một “Visa Đông Dương” và rộng hơn là một “Visa ASEAN”. Đây có lẽ sẽ là điểm mấu chốt cơ bản để tạo điều kiện cho khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch của nước thứ 3 ngoài ASEAN có thể đi lại thuận lợi qua biên giới Lào -Việt Nam nói riêng và Lào với các nước trong khu vực ASEAN nói chung.

Hai là, liên kết phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Liên kết Việt Nam - Lào trong phát triển hệ thống giao thông đường bộ, đặc biệt là các trục đường nối với các cửa khẩu quan trọng. Hợp tác xây dựng khách sạn, nhà hàng, dịch vụ sửa chữa, cung cấp xăng dầu, hệ thống chợ đường biên...

Ba là, liên kết hoạt động lễ hành

Lồng ghép các chương trình du lịch hiện có của hai nước để trở thành những chương trình du lịch chung ở khu vực, trên cơ sở tôn trọng định hướng du lịch quốc gia của mỗi nước. Khai thác có hiệu quả nhất những đặc điểm đặc sắc các giá trị tài nguyên du lịch ở mỗi nước. Chú trọng khai thác sự khác biệt về giá trị văn hóa giữa 2 nước ở khu vực biên giới để làm tăng tính hấp dẫn trong một chương trình du lịch. Và phải mở rộng đến các trung tâm du lịch quốc gia như Viêng Chăn (Lào), Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) để tăng khả năng thu hút khách, cũng như sự nhất quán về việc phương tiện vận chuyển đón khách và lưu hành trên lãnh thổ của nhau; giảm và tiến tới bỏ hẳn các loại phí cửa khẩu; tiến hành một quy trình xuất nhập cảnh đơn giản, nhanh chóng cho các đoàn khách du lịch....

Bốn là, liên kết hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch

Trên cơ sở việc xây dựng các chương trình du lịch chung, sẽ tiến hành hoạt động xúc tiến quảng bá chung, theo đó trong hoạt động xúc tiến quảng bá của mỗi nước sẽ lồng ghép hoạt động xúc tiến hình ảnh du lịch biên giới Việt - Lào với các sản phẩm du lịch liên kết cụ thể. Các hoạt động này không chỉ được thực hiện ở các hội chợ du lịch quốc tế, các Road show, các sự kiện quốc tế mà còn được tiến hành ở mỗi nước nhằm thu hút khách du lịch của Việt Nam và Lào đi lại du lịch ở mỗi nước, qua đó thúc đẩy sự tăng trưởng thị phần du lịch quốc tế này ở mỗi nước.

Năm là, liên kết đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch

Điều này cần có sự liên kết giữa hai nước trong đào tạo/tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ hải quan và công an cửa khẩu với những kỹ năng như: Kỹ năng giao tiếp với khách du lịch; Kỹ năng nghiệp vụ hải quan và an ninh; Nâng cao khả năng ngoại ngữ.

Sáu là, liên kết để phát triển bền vững du lịch biên giới Việt - Lào

Hệ thống tài nguyên du lịch khu vực biên giới là tài sản chung của hai quốc gia vì vậy để phát triển du lịch bền vững cần có sự phối hợp liên kết quản lý khai thác tài nguyên. Yêu cầu đặt ra là tài nguyên du lịch cần được sử dụng một cách hợp lý và có hiệu quả. Để thực hiện tốt giải pháp này hai bên cần phối hợp thực hiện quy hoạch để xác định giới hạn, phạm vi và khả năng khai thác phát triển du lịch và phát triển kinh tế xã hội sao cho bền vững về môi trường, tăng cường quốc phòng, an ninh và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

5. Thảo luận

Từ việc phân tích, đánh giá những kết quả bước đầu về nghiên cứu thực trạng và tác động của du lịch biên giới Việt - Lào, bài viết bàn luận một số kiến nghị và đề xuất các giải pháp liên kết nhằm phát triển du lịch vùng biên giới Việt - Lào và tăng cường hiệu quả của công tác giảm nghèo cho đồng bào DTTS&MN phía Bắc như sau:

(i) Phát triển khu du lịch của người DTTS theo định hướng xây dựng thị trường ngay tại khu vực miền núi dưới dạng tổ chức du lịch trải nghiệm với các loại hình như: kết hợp làm nông nghiệp với sản phẩm sạch sản xuất được, bán hàng thủ công và các sản phẩm đặc thù của người DTTS.

(ii) Duy trì môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế chú trọng theo chiều sâu; Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng nghèo, vùng DTTS&MN theo hướng đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới, tạo mọi cơ hội để người nông dân, người nghèo, người DTTS được trực tiếp tham gia vào các hoạt động kinh tế.

(iii) Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cho vùng nghèo kết nối với các vùng phát triển, nhằm tạo nền tảng thúc đẩy phát triển sản xuất ở vùng nghèo; Hỗ trợ về giáo dục, đào tạo, nâng cao trình độ dân trí, trình độ chuyên môn kỹ thuật cho người nghèo, để họ có cơ hội tìm việc làm, tham gia vào quá trình tăng trưởng kinh tế và hưởng lợi trực tiếp từ quá trình này.

6. Kết luận

Phát triển du lịch biên giới Việt - Lào có ý nghĩa đặc biệt là góp phần củng cố và giữ vững quốc phòng, an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội dọc biên giới để tiến tới xây dựng đường biên giới Việt - Lào hòa bình, hữu nghị và phát triển. Bên cạnh đó, phát triển du lịch tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, mở rộng khả năng tiếp cận, nâng cao dân trí, tăng cường giao lưu giữa các dân tộc khu vực biên giới, ... góp phần làm ổn định khu vực biên giới Việt - Lào. Tuy nhiên, sản phẩm du lịch chưa đa dạng, chất lượng phục vụ chưa đạt yêu cầu khách du lịch; hệ thống đường sá chưa đồng bộ, nhiều

đoạn xuống cấp; một số hạ tầng đặc biệt ở phía Bắc Lào chưa đảm bảo; thủ tục tại các cửa khẩu còn nhiều bất cập. Ngoài ra, chưa có sự phối hợp tích cực giữa các cơ quan quản lý du lịch và các cơ quan chức năng trong công tác quản lý và xúc tiến quảng

bá du lịch... Do đó, cần có những giải pháp hợp tác phát triển du lịch biên giới hai nước toàn diện, sâu rộng và thiết thực hơn, đó là việc liên kết phát triển du lịch hai quốc gia trên cơ sở một số liên kết là phù hợp và cần thiết.

Tài liệu tham khảo

Đính, B. X., & Thanh, N. N. (2013). *Một số vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội ở các vùng biên giới Việt Nam*. Báo cáo đề tài cấp Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

Hằng, T. (2021). Thương mại Việt Nam - Lào: Khai thác các lợi thế để phát triển. <https://www.bienphong.com.vn/>.

Liên, T. (2021). Quan hệ Việt Nam - Lào không ngừng được củng cố và phát triển. <http://baochinhphu.vn/>.

Son, L. H., & Các cộng sự. (2008). *Quan hệ dân tộc vùng biên giới Việt - Lào*. Hà Nội.

Son, X., & Toàn, D. (2021). Báo chí Lào: Quan hệ Việt Nam - Lào ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả. <https://nhandan.vn/>.

Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. (2021). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021*.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La. (2021). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021*.

GIẢI PHÁP LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIÊN GIỚI VIỆT - LÀO NHẪM NÂNG CAO MỨC SỐNG CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC BIÊN GIỚI PHÍA BẮC*

Bùi Thị Lý^a;
Vũ Văn Anh^b; Phí Hùng Cường^c

^a Trường THPT Bạch Đằng, TP. Hải Phòng; Email: buiybachdang@gmail.com

^b Viện Nghiên cứu Xã hội và Nhân văn miền núi, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên; Email: anhvv@tmue.edu.vn

^c Học viện Dân tộc; Email: cuongph@hvd.edu.vn

Nhận bài: 02/8/2022; Phản biện: 14/8/2022; Tác giả sửa: 27/8/2022; Duyệt đăng: 05/9/2022; Phát hành: 30/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/723>

Phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số biên giới Việt - Lào nói chung và du lịch biên giới Việt - Lào nói riêng là một trong những vấn đề luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, chú trọng. Những năm qua, bên cạnh những chính sách phát triển chung, Đảng và Nhà nước đã có nhiều quyết sách, chủ trương lớn về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng các tỉnh biên giới miền núi phía Bắc. Nhờ đó, sự nghiệp phát triển vùng dân tộc thiểu số biên giới miền núi phía Bắc đã thu được những thành tựu quan trọng về mọi mặt, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, góp phần đáng kể vào công cuộc phát triển quốc gia, thành công của xóa đói, giảm nghèo. Tuy nhiên, phát triển du lịch biên giới Việt - Lào vẫn chưa tương xứng tiềm năng, lợi thế sẵn có, chưa thể hiện rõ vai trò tích cực đối với cộng đồng các dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày giải pháp cho vấn đề trên bằng việc phân tích thực trạng và tác động tích cực của phát triển du lịch biên giới Việt - Lào đến các tỉnh biên giới miền núi phía Bắc, từ đó đề xuất giải pháp liên kết phát triển du lịch biên giới Việt - Lào nhằm nâng cao mức sống cộng đồng các dân tộc thiểu số khu vực biên giới phía Bắc trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Du lịch biên giới; Miền núi phía Bắc; Dân tộc thiểu số; Việt - Lào.

* Bài báo là một phần trong kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ: "Nghiên cứu tác động của kinh tế vùng biên giới đến cộng đồng các dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc", mã số UBĐT.ĐTCB.01.20-21.